

CHỨNG THƯ CHẤT LƯỢNG
INSPECTION CERTIFICATE
Số/No: 0538/2025/SP



1. Tên hàng hóa: ĐẠM CÀ MAU
Product name: CAMAU GRANULAR UREA
2. Khối lượng: 3,095.72 tấn
Quantity: 3,095.72 Tons
3. Thông tin sản phẩm:
- Urê Đạm Cà Mau - Bao TM HOUR SARIN: 542.65 tấn
- Urê TM - hàng xá : 2,159.82 tấn
- Urê Đạm Cà Mau - Bao thương mại Việt Nam: 40.00 tấn
- Urê Đạm Cà Mau - Bao thương mại YETAK: 353.25 tấn
NSX: 10/07/2025; HSD: 36 tháng kể từ NSX
Ngoại quan sản phẩm: Dạng hạt, rắn
4. Xuất xứ/nơi sản xuất hàng hóa: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Origin of goods: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, Ca Mau Province, Viet Nam
5. Địa điểm thực hiện: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Place of inspection: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, Ca Mau Province, Viet Nam
6. Thời gian thực hiện: 14/07/2025 07:39:37
Time of inspection: 14/07/2025 07:39:37
7. Giám định viên: Phan Hữu Lợi, Trần Bửu Lộc, Trần Quang Thoại
Inspector: Phan Hữu Lợi, Trần Bửu Lộc, Trần Quang Thoại
8. Nội dung giám định: Theo TCCS 01:2024/PVCFC
Based on: The Standard TCCS 01:2024/PVCFC
9. Kết quả phân tích mẫu:
Analysis results:

STT <i>No</i>	Tên chỉ tiêu <i>Components</i>	Phương pháp thử <i>Testing Method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Tiêu chuẩn kỹ thuật <i>Specifications</i>	Kết quả <i>Results</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Đạm tổng số (Nts)	TCVN 8557:2010	%	46.3	46.29	
2	Biuret	TCVN 2620:2014	%	0.99	0.87	
3	Độ ẩm	TCVN 2620:2014	%	0.5	0.36	
4	Kích thước hạt 2 - 4 mm	TCVN 2620:2014	%	90	94.7	

10. Kết luận: Phù hợp TCCS 01:2024/PVCFC
Conclusion: In conformity with the Standard TCCS 01:2024/PVCFC

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG NGHỆ

Manager of Process Department

Ký bởi: Nguyễn Văn Bình

Ngày ký: 17/07/2025 07:52:45

Tổ chức xác thực: PVCFC CA